

NÊN DỊCH THƠ THÁI NHƯ THỂ NÀO?

CÀ VĂN CHUNG

TRẦN VĂN HẠC

Kho tàng truyện thơ Thái, Việt Nam vô cùng phong phú cả về nội dung và nghệ thuật. Nhiều tác phẩm đã được dịch ra ngôn ngữ phổ thông và được giảng dạy trong nhà trường, đặc biệt thiên truyện thơ: *Xóng chụ xon xao* (*Tiến dặn người yêu*). Với mọi thể hệ người Thái Tây Bắc, *Xóng chụ xon xao* là một quyển sách rất quý. Theo các nhà nghiên cứu, *Tiến dặn người yêu* là một kiệt tác nghệ thuật dân gian có giá trị nhân đạo sâu sắc, là một trong những truyện thơ hay nhất trong kho tàng truyện thơ của các dân tộc ít người, một tác phẩm lớn trong nền văn học Việt Nam. Song mỗi dịch giả lại thể hiện với những hình thức khác nhau: thơ tự do, thơ song thất lục bát... Vậy nên dịch như thế nào để đảm bảo được nội dung và nghệ thuật đặc trưng của thơ Thái?

Thơ Thái bao gồm các thể loại, có thể đơn giản hoặc phức tạp, ít chữ hoặc nhiều chữ, có khi 2 - 3 chữ hoặc 7 - 8 chữ, có khi nhiều hơn nữa, có thể thống nhất về số chữ trong các dòng, nhưng cũng có thể pha trộn. Có thể nghiêm ngặt về luật thơ nhưng cũng có thể tự do phá vỡ, phá luật tạo nên sự uyển chuyển linh hoạt.

Các thể từ 4 chữ trở xuống gồm là các bài về, tấu, đồng dao, câu đố, ít ngâm hát được. Thể thơ chính thống

có thể ngâm hát được là từ 5 chữ trở lên, trong đó thể 7 chữ là trụ cột chính của nền thơ Thái. Tuy vậy, các bài hát đôi khi cũng có pha trộn những câu 3 - 4 chữ vào ngâm hát để phá thể đơn điệu.

- *Thể 2 chữ*: là những bài về thường phổ biến trong đồng dao như các bài *Pặt vừ* (*Phấy quạt*), *Tép xép tèm pan* (*Vẽ dấu*)... Các bài về này thường hay dùng trong trò chơi bói tương lai của trẻ em. Các bài này có tính tự do trong gieo vần, chủ yếu là: chữ đầu của câu sau vần với chữ cuối câu trước. Song như thế mãi sẽ đơn điệu nên thỉnh thoảng người ta phải chuyển cách gieo vần khác đi như: từ cuối của câu sau vần với từ cuối của câu trước. Thậm chí có lúc còn phá vần (không cần vần) nhưng vẫn đảm bảo được nhịp điệu thơ. Vì thế về dễ sáng tác và có thể kéo dài vô tận.

- *Thể 3 chữ*: cũng phổ biến trong đồng dao, trong các bài thơ biến thể tự do. Số bài thơ sử dụng thể 3 chữ khá phổ biến, nhưng thuần túy 3 chữ thì cũng không nhiều. Nhiều bài thơ, thể 3 chữ được sử dụng từng đoạn ngắn để tạo sự dồn dập cho bài thơ, như tiếng trống báo động, trong thơ Thái miêu tả các cảnh thức giục, hối hả rất đạt về mặt nghệ thuật.

- *Thể 4 chữ* : Từ đầu hoặc từ thứ hai câu sau vần với từ cuối câu trước theo kiểu móc xích, hai cách này lần lượt thay thế nhau cho đỡ đơn điệu. Thơ 4 chữ cũng có biến thể nhưng ít gặp hơn. Thể thơ 4 chữ đóng vai trò rất đặc biệt trong việc hình thành các thành ngữ Thái. Người Thái có thói quen nói vần về 4 chữ một, biểu hiện một ý chung, một khái niệm. Thực tế nó đã trở thành câu nói cửa miệng trong nhân dân, nó có vần về nhưng rất gần gũi với thoại ngữ.

- *Thể 5 chữ*: Thể 5 chữ đứng vững trong nền thơ ca Thái, cả trong đồng dao, ca dao và thơ hát. Với thơ 5 chữ có thể hát ngâm được. Tuy vậy nếu chỉ thuần túy thơ 5 chữ thì rất khó hát ngâm mà cần phải kết hợp với các câu thơ thể 7 chữ trở lên (nhiều khi cả thể thơ 3 chữ nữa) nhưng cũng có bài thành bài thơ có thể đọc ngâm hoặc hát được nếu thêm các từ phụ. Thông thường nhất vẫn là ở dạng biến thể, kết hợp với các câu nhiều từ hơn. Cách gieo vần của thể thơ 5 chữ thật phong phú do câu thơ đã được mở rộng. Thông thường câu trước đặt vần cho câu sau ở từ cuối, còn câu sau có thể ăn vần với câu trước ở từ thứ nhất, thứ hai, thứ ba (phổ biến nhất) hoặc từ thứ năm (chưa tìm thấy gieo vần ở từ thứ tư).

Thể thơ 5 chữ đã đi vào các tác phẩm thơ chính thống. Ở các bài thơ lớn, từng đoạn dài hoặc các câu biến thể chuyển tiếp ý thơ, nó là thể chủ công và thường đi xen với thể 7 chữ, 9 chữ hoặc 3 chữ. Đoạn thơ 5 chữ có tính chất kể lể da diết, bùi ngùi, thân thương, vẫn vương không dứt. Tác phẩm sử thi *Táy pú xóc* (*Bước đường*

chinh chiến của cha ông) nổi tiếng được viết chủ yếu bằng thể thơ này.

- *Thể thơ 7 chữ, 9 chữ*: là thể thơ chính, được dùng trong các bài thơ vịnh cảnh hoặc các đoạn tả cảnh. Thơ 7 chữ phổ biến trong các sáng tác, các đoạn thơ dài. Thơ 9 chữ không phổ biến lắm, nó thường là những câu được chêm vào từng đoạn cho câu thơ đỡ đơn điệu.

Thơ 7 chữ uyển chuyển, nhẹ nhõm, nói chuyện tâm tình rất thích hợp. Nó dùng nhiều trong các bài thơ trữ tình. Có thể nói, đây là thể thơ hoàn chỉnh nhất và có mặt trong mọi lĩnh vực thơ ca của dân tộc Thái.

Trong tình ca:

... *Phó hên nặm vãng lợc chau dǎng*

Phó hên nặm vãng cǎm chau kin

Phó hên xưa đǎm nǐn chau tháy

Phó hên chụ kểm máy chau cha...

(... *Nhìn thấy nước vực sâu muốn đo*

Nhìn thấy nước vực xanh ước uống

Nhìn thấy áo chàm đen ước thay

Nhìn thấy má đỏ hây muốn ướp lời...)

Thể 7 chữ đã đưa thơ Thái đến độ hoàn chỉnh của nghệ thuật thơ ca, nhất là khi sử dụng nó kết hợp với các thể khác mà nó đóng vai trò nòng cốt. *Xóng chụ xon xao* (*Tiến dặn người yêu*) có câu:

Hó pú nọi lụk tan mã phák

Hó mák nọi lụk tan mã mai

*Xai pũ chuông linh chuồn mã kiể
lụk lá cu lẹo lo.*

(*Gói trâu nhỏ người đem đến gửi*

Gói cau nhỏ người mang đến dậm

*Dây yên vương dãi dài đến cuốn
con gái út ta rồi).*

- Các thể thơ khác, thể hỗn hợp và mở rộng: có thể xem thể 7 chữ là thể trụ cột của thơ ca Thái. Các thể khác (ít hay nhiều chữ hơn) là biến thể của nó.

- Thể 6 chữ và 8 chữ không gặp những bài nguyên thể. Nó chỉ là những câu xen vào các thể khác, chủ yếu là xen vào thể 7 chữ. Ngay cả việc xen kẽ này cũng hiếm những câu 8 và 6 chữ, đó cũng là điều khác biệt. Trong truyện thơ *Xống chụ xon xao* chỉ tìm thấy vài câu không mang tính điển hình.

Câu thơ 8 chữ hay chứa cặp từ có tính chất nhấn ý song đôi khi người ta bỏ qua cặp từ này và câu thơ trở thành 6 chữ. Tuy vậy cũng có câu không có cặp từ nhấn ý này, chúng là câu thơ 8 chữ hoàn chỉnh.

Thể chẵn chữ đôi khi có cả câu thơ 10 chữ. Tuy hơi hiếm và thường làm nhiệm vụ chống phá sự đơn điệu của mạch thơ, nhưng có trường hợp chúng tạo được những đoạn thơ hay, diễn đạt thành công nhiều hình ảnh và ý thơ đẹp như nhiều đoạn trong *Xống chụ xon xao*.

Các câu thơ 8 hoặc 10 chữ cho phép họa nên những cảnh tượng phức tạp hơn hoặc đôi khi diễn tả được những nghịch cảnh. Thực vậy, chẳng hạn như câu 8 chữ, nhờ có khả năng tạo nên các nhóm: 3/3/2 chữ; 3/2/3 chữ và 2/3/3 chữ. Do đó tạo ra khả năng phong phú diễn đạt các tình cảm, tình tiết, tình huống mạch thơ khác nhau.

Cũng có khi, câu thơ chẵn chữ xuất hiện chỉ một câu nhằm tạo sự lắng đọng cho người đọc, người nghe, để gây sự chú ý đến nội dung nào đó.

- *Thể hỗn hợp*: từ thể 7 chữ trở lên, hiếm thấy những bài thuần túy một thể thơ. Thông thường hay pha trộn các thể 3, 5, 7, 9 chữ; xen kẽ từng cặp hoặc lẫn lộn. Thể hỗn hợp là xu thế phát triển hiện nay của thơ Thái. Biểu hiện rõ tính cách tự do phóng khoáng của thơ Thái. Thiên hướng chung của thơ ca Thái là ít chịu gò bó trong khuôn khổ chật hẹp của luật thơ. Có lẽ, vì vậy mà nhiều người Thái biết làm thơ.

- *Thể mở rộng*, người ta có thể vươn rộng ra, những chữ ấy có thể bỏ đi mà không ảnh hưởng gì, nhưng nếu ngâm hát thì những chữ mở rộng đó lại rất cần thiết. Thể mở rộng giúp cho thơ Thái có khả năng trình bày những vấn đề rộng lớn đòi hỏi phát triển ý thơ một cách lô gích.

Đối với các thể thơ nhiều chữ, đặc biệt là các thể hỗn hợp và mở rộng, cách gieo vần rất phong phú, bởi số chữ có thể gieo vần được ở câu sau với chữ cuối của câu trước đã rất nhiều.

Ngôn ngữ Thái giàu thanh điệu, nên thơ Thái cũng có nhiều âm thanh trầm bổng khác nhau. Điều này, cùng với vần điệu, cách gieo vần phong phú đã làm cho thơ Thái uyển chuyển gần với âm nhạc. Đọc thơ Thái, nhất là các thể thơ từ 5 chữ trở lên, rất gần với hát, nên người Thái gọi chung thơ là "*bãi khắp*", đọc thơ thì gọi là "*khắp xư*" (*hát thơ*).

Từ những khái lược về đặc trưng của thơ Thái, ta thấy thơ Thái rất linh

hoạt, không gò bó theo một khuôn mẫu nào, chưa nói về mặt nghệ thuật, thơ Thái rất hay dùng những biện pháp tu từ như so sánh, ẩn dụ, cường điệu để chuyển tải những ý tưởng sâu sắc. Bởi vậy chỉ có thể dịch thơ Thái sang ngôn ngữ phổ thông theo thể thơ tự do mới gần với nguyên tác cả về nội dung và nghệ thuật. Song bên cạnh đó một số người lại dịch thơ Thái sang thể song thất lục bát (thí dụ tác phẩm: *Xong chu xon xao (Tiễn dặn người yêu), Khun Lú nang Úa (Chàng Lú nàng Úa...)*). Chính khoảng cách của hai thể thơ và sự ép vần đã làm mất đi phần nào ý nghĩa sâu xa và đặc trưng rất độc đáo vốn có của thơ Thái, mặc dù người đọc dễ nhớ, dễ thuộc.

Càng hiểu về bản chất của thơ Thái thì việc dịch sang ngôn ngữ phổ thông như thế nào để không mất đi vẻ đẹp tiềm ẩn của nó là trách nhiệm của các nhà thơ, nhà nghiên cứu văn hóa dân gian, nhà nghiên cứu ngôn ngữ.

SUMMARY

The vietnamese treasure of Thai poetry-based stories is extremely rich in both contents and art forms. It includes various categories ranging from simple to complex forms, from fewer to more words styles, from two-three to seven-eight or more words in each sentence of an epic, the poetry may be independent of number of the letters, but can also be mixed, they can follow strict poetry rules but they can also be a poem with no prosody or rule breaking poem to create flexibility yet elegance. Many of the works have been translated into Vietnamese and taught in schools, particularly the epic: "*Xong chu xon xao - Darling farewell*". However, when it was to be translated into Vietnamese, each translator presented it in different forms: prose, free style, seven-seven-six-eight word verse... So what are basic features of Thai poetry and how should we translate them to preserve the integral contents and the distinct characteristics of the art of Thai poetry?